

# ĐẠO CÔNG GIÁO

## VỚI CÔNG TÁC XÃ HỘI TẠI GIÁO PHẬN KON TUM

TS ĐẶNG LUẬN

*Trường Chính trị Kon Tum*

**T**ruyền giáo và phát triển đạo Công giáo tại vùng dân tộc thiểu số (DTTS) Tây Nguyên đến nay đã hơn 160 năm (lấy mốc năm 1848). Thời kỳ đầu (1848 - 1885), công việc truyền giáo gặp rất nhiều khó khăn, số người tòng giáo trong hơn 35 năm chưa đến 1.000 người và mới có 4 trung tâm được xây dựng tại 4 làng (Kon Koxâm, Rơ Hai, Kon Trang và Plei Chư), hoạt động truyền giáo chủ yếu diễn ra trong vùng người Ba Na; tổ chức của Giáo hội lúc này gần như chưa có gì. Sang giai đoạn (1885 - 1932), với điều kiện thuận lợi từ khách quan và chủ quan mang lại, đạo Công giáo nhanh chóng có mặt trong hầu hết các DTTS chủ yếu ở Tây Nguyên. Để ghi nhận điều này, Giáo hội chuẩn y thành lập một giáo phận mới trên vùng đất Tây Nguyên vào năm 1932, đánh dấu mốc trưởng thành của vùng truyền giáo Tây Nguyên. Từ đây, Giáo phận Kon Tum có đầy đủ về giáo quyền và thế quyền như các Giáo phận khác ở Việt Nam. Nhất là sau Công đồng Vatican II (1962 - 1965), với chủ trương hội nhập sâu hơn vào văn hóa dân tộc, thì các hoạt động xã hội của giáo hội cũng được mở rộng và sôi động hơn.

Mục đích chính của các hoạt động xã hội của giáo hội Công giáo nói chung và của Giáo phận Kon Tum đều hướng đến mục tiêu phát triển tín đồ và mở rộng địa bàn truyền giáo. Nhận thức vấn đề quan trọng này, nên từ khi chưa thành lập Giáo phận Kon Tum, các nhà truyền giáo đã tích cực có những hoạt động xã hội, lúc này đối tượng quan

tâm chủ yếu là người DTTS tại chỗ, từ rất sớm các giáo sĩ đã quan tâm mở các trường dạy học tại một số làng đã tòng giáo. Theo quan niệm của Giáo hội, trường học Công giáo có tầm quan trọng lớn lao, vì trường học có thể giúp Dân Chúa chu toàn sứ mệnh của mình mà trở thành phương tiện đối thoại giữa Giáo hội và xã hội loài người để mưu lợi ích cho đôi bên: “Các học đường Công giáo không chỉ nhằm mục tiêu văn hóa và huấn luyện thanh thiếu niên thành người mà còn phải tạo cho nhà trường có bầu không khí đượm nhuần tinh thần Phúc âm, giúp học sinh nhân vị, tìm hiểu ơn Thiên triệu, lớn lên trong ân sủng, dùng sở học để truyền đạo và làm cho mọi kiến thức được chiếu soi bởi ánh sáng Đức tin”<sup>1</sup>.

Ở Kon Tum, hệ thống trường tư thục của Giáo hội được mở ra rất sớm. Trường học đầu tiên có từ năm 1880 tại làng Kon Kơ Xâm. Trong vòng 10 năm, từ năm 1880 đến năm 1890, mỗi năm trường có 15 học sinh Bana đến học<sup>2</sup>. Đến năm 1933, hệ thống trường Công giáo ở Kon Tum có 6 trường, với 305 học sinh<sup>3</sup>.

Từ khi thành lập giáo phận, ở đây dần hình thành các tổ chức của giáo hội có tính chuyên nghiệp để phục vụ cho công tác này. Đầu tiên, chủ yếu hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, phát triển nguồn nhân lực phục vụ truyền giáo trong vùng DTTS. Để đạt được mục đích này, Giáo phận mời gọi các dòng tu chuyên giáo dục, công tác xã hội đến Kon Tum như Dòng Sư huynh Lassar, Dòng

Thánh Phaolô, Dòng Mến Thánh giá Phú Xuân, Dòng Chúa Quan phòng,... Tính đến năm 1974 có 6 dòng tu nữ phục vụ tại Giáo phận Kon Tum, gồm: Dòng Ảnh Phép lạ 60 nữ tu, Dòng Vinh Sơn 28 nữ tu, Dòng Chúa Quan phòng 15 nữ tu, Dòng Mến Thánh giá 8 nữ tu, Dòng Đức Mẹ Vô nhiễm 9 nữ tu, Dòng Thánh Phaolô 56 nữ tu<sup>4</sup>. Năm 1957, Toà Giám mục lập một ủy ban chuyên về giáo dục cho người DTTS do các linh mục điều khiển, phương thức tổ chức và chương trình học tập được thiết lập theo 3 cấp: cấp I, tức là các lớp sơ cấp được tổ chức tại các họ đạo do các giáo phụ đảm trách; cấp II, tức là các lớp tiểu học được thiết lập tại các địa sở chính do linh mục đảm trách với đầy đủ tiện nghi do Giáo phận cung cấp; cấp III là những học sinh ưu tú, sau khi mãn cấp II, sẽ được giúp đỡ về học tại các trường trung - tiểu học Công giáo tại thị xã. Năm 1970, ở thị xã Kon Tum có 4 trường như thế (trường trung - tiểu học Kim Phước, dành cho nam sinh, có 800 học sinh; trường tiểu học Đức Bà; trường Nữ Trung học Têrêsa, có 1.000 học sinh; trường Gia chánh; trường tiểu học Lê Hữu Từ), cả Giáo phận có 13 trường<sup>5</sup>.

Toà Giám mục Kon Tum chủ trương mỗi giáo xứ tối thiểu có một trường sơ học hay tiểu học, trong mỗi giáo hạt tại mỗi giáo xứ lớn nên thiết lập một trường trung học. Trong chương trình các trường học Công giáo, việc dạy giáo lý phải chiếm vị trí quan trọng nhất và có một quy chế quy định rõ nghĩa vụ và quyền lợi của Linh mục chính xứ, Hội đồng giáo xứ, Ban quản trị, giáo viên, và đại diện phụ huynh học sinh<sup>6</sup>.

Ngoài ra, để đáp ứng nguồn nhân lực truyền giáo trong vùng các DTTS, tại Giáo phận Kon Tum, thành lập những cơ sở chuyên đào tạo cho người dân tộc tại chỗ, như trường đào tạo đội ngũ “thầy giảng người dân tộc thiểu số” hay còn gọi là Trường Yao phu, khóa đầu tiên khai giảng vào năm 1908. Đây được đánh giá là “mô hình” truyền giáo và phát triển đạo thành công trong vùng đồng bào DTTS ở Tây Nguyên. Đối với người phụ nữ DTTS, Giáo hội nhận thấy cần giáo huấn họ trở thành người phụ nữ tiến bộ, có điều kiện thăng tiến trong việc đạo cũng như việc đời và có cơ hội hòa nhập với xã hội hiện đại để khẳng định vị trí, vai trò của mình hơn nữa

trong gia đình và ngoài xã hội. Do vậy, Giáo hội đã thành lập một số trung tâm dành riêng cho phái nữ người DTTS, gọi là “Trung tâm thăng tiến cho phụ nữ dân tộc” hay Trường huấn luyện Thiếu nữ Thượng, là nơi huấn luyện các thiếu nữ người DTTS về văn hóa và gia chánh. Chương trình kéo dài 3 năm, sau thời gian đó họ về sống giữa dân làng và tiếp tục phát huy kiến thức đã học, ai có điều kiện thi học lên bậc cao hơn. Trước năm 1975, trong Giáo phận thành lập được 3 trung tâm như vậy: Kon Tum (170 nữ sinh), Gia Lai (40 nữ sinh), Đăk Lăk (70 nữ sinh)<sup>7</sup>. Đặc biệt, thành lập một dòng tu cho nữ dân tộc thiểu số vào năm 1947, có tên gọi tắt là “Dòng Ảnh phép lạ”. Báo cáo của Dòng Ảnh phép lạ gửi cho Tòa Khâm sứ Tòa Thánh tại Việt Nam năm 1971 nói rõ: “Hội dòng này có mục đích tạo điều kiện cho các thiếu nữ Công giáo người dân tộc đạt đến đời sống tu sĩ chân thật trong khung cảnh thích hợp với khả năng và tâm tính của họ. Với mục đích như vậy, Giáo hội mong muốn phát huy vai trò của người phụ nữ trong gia đình, buôn làng và bứt họ ra khỏi những cám dỗ, sa ngã, buông thả trong đời sống thường ngày ở buôn làng”<sup>8</sup>.

Sau lĩnh vực giáo dục, Giáo hội cũng rất quan tâm đến các lĩnh vực xã hội khác, đối tượng được ưu tiên vẫn là người DTTS. Toà Giám mục mở nhiều cơ sở chữa bệnh, nuôi trẻ mồ côi, người già neo đơn, tàn tật: trại phong Đăk Kia do các nữ tu Dòng Thánh Vinh Sơn và Dòng Ảnh Phép Lạ phụ trách; Bệnh viện Minh Quý tại thành phố Kon Tum, Bệnh viện Christian Granger tại Kon Hring (Đăk Hà); các ký nhi viện ở Đăk Tô, ở Kon Hring... Ngoài ra, các địa sở chính và nhiều họ đạo nhánh đều có trạm phát thuốc. Tính đến năm 1970 có 67 trạm hoạt động, gọi là “bệnh viện nhỏ”. Các cơ sở giáo dục - xã hội của Giáo phận Kon Tum tăng lên nhiều hơn so với giai đoạn trước: đến năm 1974 có 17 trường trung - tiểu học với 13.062 học sinh; 6 ký nhi viện với 799 em; đào tạo nghề cho thanh thiếu niên DTTS được 665 em ăn ở trong 6 ký túc xá; 4 cô nhi viện và viện dưỡng lão với 333 người; 1 bệnh viện với 180 giường và 1 trại cùi với 630 bệnh nhân<sup>9</sup>.

Sau năm 1975, các cơ sở giáo dục và xã hội của Giáo phận được Nhà nước trung dụng để phục vụ công ích, do vậy, Giáo hội tạm dừng các hoạt động

này lại. Sau đổi mới, nhất là từ những năm 90 của thế kỷ trước trở lại đây, chính sách của Đảng và Nhà nước đã có nhiều thay đổi đối với tôn giáo, đã tạo điều kiện thuận lợi cho các tôn giáo tham gia đóng góp tích cực vào công tác xã hội. Đạo Công giáo nói chung và Giáo phận Kon Tum nói riêng đã tích cực tham gia. Các linh mục, nữ tu ở Giáo phận Kon Tum thường xuyên bám sát cơ sở, không chỉ trong phạm vi mình phụ trách mà vượt ra ngoài các địa phương khác. Giám mục Giáo phận cũng thường xuyên đi làm mục vụ ở vùng sâu, vùng biên giới, nơi không có nhà thờ, nhà nguyện. Các hoạt động từ thiện xã hội luôn được Giáo hội quan tâm. Tại các giáo xứ, dòng tu mở các trường mẫu giáo tư thục; mở cơ sở nuôi dạy trẻ mồ côi; các hoạt động y tế như chăm sóc bệnh nhân phong, người tàn tật, mồ côi; dạy nghề cho thanh niên DTTS, phát triển phụ nữ DTTS... được chú trọng mở rộng. Sau đây là một vài con số phản ánh phần nào hoạt động này, số liệu từ tháng 6 năm 2008: phục vụ 1.722 bệnh nhân phong; chăm sóc và nuôi dưỡng 500 trẻ mồ côi, 80 trẻ khuyết tật; dạy nghề cho 286 người DTTS; nhà nội trú cho học sinh DTTS các vùng xa về trợ học: 1.800 em; nhà trẻ miễn phí hoặc giảm học phí: 233 em; chăm sóc 660 bệnh nhân DTTS nghèo và chuyển đi tuyến trên; phát triển phụ nữ (văn hóa, xã hội, kinh tế): 3.000 người; trạm xá, chăm sóc y tế miễn phí: 5.000 người/năm; nước sạch cho người nghèo: 20.000 người; nhà dưỡng lão: 10 người; bảo vệ sự sống: 20 bà mẹ<sup>10</sup>. Các hoạt động từ thiện xã hội còn hướng đến những vùng xa xôi của tỉnh.

Mặt khác, trên vùng đất Tây Nguyên hiện nay có sự “cạnh tranh” quyết liệt về tín đồ và địa bàn truyền giáo giữa các tôn giáo. Nếu như, trước năm 1945, đạo Công giáo độc tôn truyền giáo ở vùng đất này, thì từ những năm 50 của thế kỷ XX đã xuất hiện một đối thủ mạnh và có kinh nghiệm truyền giáo là đạo Tin Lành, theo báo cáo của Ban Tôn giáo Chính phủ, tính đến năm 2010, tại các tỉnh Tây Nguyên và Bình Phước có 31 hệ phái Tin Lành hoạt động với 418.000 tín đồ (có khoảng 380.000 tín đồ là người dân tộc tại chỗ). Gần đây là đạo Phật cũng bắt đầu chú ý đến tín đồ người dân tộc tại chỗ. Tính đến năm 2010, toàn tỉnh Kon

Tum đã có trên 2.000 người thuộc các dân tộc Xơ Đăng, Ba Na, Gia Rai được quy y theo Phật giáo, chủ yếu là tín đồ của Công giáo bỏ đạo, tại thành phố Kon Tum và huyện Sa Thầy<sup>11</sup>. Bên cạnh đó còn có các hiện tượng tôn giáo mới, như Hà Mòn, Canh Tân Đặc Sùng đều xuất phát từ đạo Công giáo, dựa vào giáo lý Công giáo, lấy mô hình tổ chức giáo hội cơ sở để xây dựng tổ chức nhằm lôi kéo tín đồ Công giáo theo đạo. Để giữ đạo cho tín đồ người DTTS trong bối cảnh này thật sự là một thách thức đối với giáo hội Công giáo ở Kon Tum. Do vậy, để giữ và phát triển tín đồ, Giáo phận Kon Tum tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động xã hội với hình thức đa dạng và có kế hoạch bài bản hơn. Giáo phận đã thành lập Ban Bác Ái xã hội (có tên gọi BAXH - Caritas), và trong Quyết định bổ nhiệm nhân sự cho các Ban Mục Vụ trong năm 2011 - 2012 của Giám mục giáo phận Hoàng Đức Oanh đã bổ nhiệm Linh mục Nguyễn Văn Đông, Giám đốc; Linh mục Trần Tấn Việt, Phó Giám Đốc phụ trách Ban này. Trong Văn thư đề ngày 15-11-2011 của Giám mục Hoàng Đức Oanh gửi cho Linh mục Nguyễn Văn Đông, Giám đốc Ban BAXH - Carita có đoạn: “Đến nay, Carita Kon Tum chúng ta được hoạt động trở lại trong một khung cảnh thanh bình của đất nước. Tôi mong Cha Giám Đốc cố gắng xây dựng và phát triển Ban BAXH - Carita Kon Tum theo hướng sau đây: tạo cho các thành viên trong Gia đình Giáo phận ý thức trách nhiệm liên đới phục vụ yêu thương nhau. Hãy dựa vào đôi chân của mình trước khi nhờ vào người khác như Cha ông vẫn nói: “Hãy tự giúp nhau, Trời sẽ giúp sau”. Vì thế, tất cả mọi thành phần dân Chúa trong Giáo phận nên tham gia công cuộc của Carita - Bác ái xã hội. Kể cả khi còn nghèo, chúng ta có thể giúp đỡ, chia sẻ cho nhau (...) Chia sẻ không chỉ vật chất mà còn cả tinh thần nữa (...) Các linh mục, tu sĩ phải là những người đi tiên phong trong lĩnh vực này (...)”.

Từ khi thành lập cho đến nay, Ban BAXH của Giáo phận đã tích cực hoạt động ở nhiều lĩnh vực và chủ yếu ở địa bàn người DTTS và bước đầu có những đóng góp giúp cho người nghèo, các đối tượng có hoàn cảnh khó khăn, cùng với sự hỗ trợ của Nhà nước, xã hội có điều kiện vươn lên thoát

nghèo, vượt qua hoàn cảnh hiện tại. Sau đây xin nêu ra một số việc làm chủ yếu và kết quả của Ban BAXH theo báo cáo của Ban BAXH - Carita trong năm 2011 như sau<sup>12</sup>:

1. Lo cho bệnh nhân phong (BNP): Giáo Phận Kon Tum là một giáo phận có số lượng BNP nhiều nhất trong các giáo phận tại Việt Nam. Do địa bàn dân cư quá rộng, các anh chị em BNP lại ở rải rác không tập trung nên việc chăm sóc và phục vụ đời sống cho BNP gặp rất nhiều khó khăn. Các nữ tu đã đi đến tận nhà của anh chị em BNP để chăm sóc sức khỏe, lo giúp lương thực. Khi phát hiện BNP thì bằng mọi cách đưa các BNP này đi về Bệnh viện phong Quy Hòa - Quy Nhơn để điều trị, hoặc phẫu thuật. Khi họ lành bệnh thì lại đưa về làng, tìm cách giúp họ lương thực, phương tiện sản xuất để tự nuôi sống mình hàng ngày. Riêng con cái của những BNP không mắc bệnh phong còn đang trong tuổi đi học, thì Caritas Kon Tum tìm cách đưa về những Nhà nội trú, để giúp các em tiếp tục theo học tại các trường phổ thông trong các thành phố Pleiku, Kon Tum.

2. Nồi cơm tình thương - giúp bệnh nhân DTTS nghèo được điều trị: đối với người DTTS nghèo, khi bị bệnh phải tới bệnh viện là điều lo lắng nhất trong đời. Lo lắng vì không thông thạo tiếng Kinh để giao tiếp, bác sĩ người Kinh hỏi, họ không hiểu, không biết nói lên bệnh tình của mình. Người nhà nuôi bệnh nhân không có đủ tiền để sinh sống tại bệnh viện vì tất cả đều phải trả tiền mới có. Nếu phải chuyển người bệnh đi chuyển viện thì lại không tiền, không biết đường xá, không rành thủ tục... Caritas Kon Tum đã lập nồi cơm tình thương tại bệnh viện tỉnh Kon Tum và bệnh viện tỉnh Gia Lai, để giúp cho những bệnh nhân nghèo và người nhà bệnh nhân có được những bữa cơm trong thời gian chữa bệnh tại bệnh viện. Khi bệnh quá nặng phải chuyển lên những bệnh viện tuyến trên tại các thành phố lớn như thành phố Hồ Chí Minh, Đà Nẵng, Huế... Caritas Kon Tum sẽ có người hướng dẫn, giúp đỡ và trực tiếp đưa những bệnh nhân phải chuyển viện cùng người nhà đi về thành phố Hồ Chí Minh, Đà Nẵng, Huế... Tại những nơi này, Caritas Kon Tum tiếp tục lo giúp những thủ tục để họ được nhập viện điều trị.

3. Nhà nội trú cho học sinh dân tộc nghèo: Số lượng các em học sinh người DTTS phải bỏ học vì nghèo, không đủ tiền để đi học là rất nhiều. Caritas Kon Tum đã lập nhiều nhà nội trú cho các em học sinh dân tộc, chủ yếu dựa vào các cộng đoàn Dòng Tu, các Nhà xứ để giúp cho các em có được một nơi ăn ở, theo học ở các trường phổ thông. Hầu hết các em là nhà rất nghèo nên gia đình không có gì để đóng góp. Các linh mục, nữ tu, các cộng tác viên phải tìm mọi cách, nhờ các ân nhân, thân nhân giúp đỡ để duy trì hoạt động các nhà nội trú. Rất nhiều em đã trưởng thành nhờ các nhà nội trú này, trở thành những người có ích cho xã hội và giáo hội.

4. Nhà trẻ tại các làng: người DTTS sinh nhiều con, nếu anh hoặc chị bé em thì không đi học được, nếu mẹ bé con thì không đi lao động được. Caritas Kon Tum đã lập một số “nhà giữ trẻ” trong các làng DTTS. Các “nhà giữ trẻ” miễn phí hoặc giảm phí này, do các cô nuôi dạy trẻ người DTTS nuôi dạy nên rất được các gia đình người DTTS ưa thích, nhưng khả năng của giáo phận chỉ đáp ứng được rất ít. Điều quan trọng là phải có nhân sự được huấn luyện và phải có cơ sở tương đối. Mỗi làng có một “nhà giữ trẻ” kiểu này là phương án tốt nhất. Tại những nhà trẻ này, các trẻ còn được chăm sóc sức khỏe tốt: xô lãi, uống nước sạch, ăn uống vệ sinh... cho nên các trẻ rất mạnh khỏe và tạo được một thói quen rất tốt cho cả đời. Khi các em đến tuổi vào trường phổ thông, thì các em học rất khá, vì các em có chút ít tiếng Kinh làm vốn và đã từng làm quen với lớp học.

5. Nhóm y sĩ - thầy thuốc lưu động tại các làng xa: người DTTS tại các buôn làng xa xôi rất ít tiếp xúc với người Kinh, nên khi mắc bệnh rất ngại khi phải đến khám chữa tại các trạm xá, bệnh viện; chỉ khi nào bệnh quá nặng thì mới đi và khi đến lúc đó thì hầu như không còn kịp để chữa trị nữa. Để giúp cho dân tại các làng xa xôi, hẻo lánh được phát hiện bệnh kịp thời. Caritas Kon Tum đã lập ra một tổ khám bệnh lưu động gồm các y sĩ hàng ngày dùng xe gắn máy đi đến các làng xa để khám bệnh và cho thuốc những bệnh nhẹ và thông thường, nếu có bệnh nhân nặng thì tìm phương tiện và đưa các bệnh nhân này đến những trung tâm y tế của Nhà nước để họ được điều trị. Chương trình rất

thành công, nhiều người được phát hiện bệnh sớm và đã được cứu chữa kịp thời. Người dân tại các buôn làng bắt đầu có ý thức hơn về việc phòng bệnh và chữa bệnh.

6. Tiếp sức mùa thi: hằng năm, Nhà nước tổ chức tuyển sinh vào các trường Đại học trong nước. Các tỉnh miền Trung và Tây Nguyên được tập trung về thành phố Quy Nhơn, Bình Định để dự thi. Từ năm 1999, Giáo phận Kon Tum đã liên hệ với Giáo phận Quy Nhơn, mượn cơ sở Chủng viện Quy Nhơn tại 120 Trần Hưng Đạo - Quy Nhơn để tổ chức tiếp sức mùa thi cho các thí sinh về dự thi đại học có chỗ ăn ở. Đến nay đã được 12 năm. Các học sinh được lo chỗ ăn ở, xe đưa đi từ Kon Tum, hoặc Pleiku về Quy Nhơn. Tại Quy Nhơn, các thí sinh được đưa đón đến các điểm dự thi và sau khi xong đợt thi vào đại học có xe đưa về Kon Tum hoặc Pleiku với những chi phí thấp nhất. Nhóm tiếp sức mùa thi hằng năm của Giáo phận Kon Tum với sự tham gia khoảng 100 người, trong đó có linh mục, nữ tu, giáo dân, sinh viên Công giáo. Mỗi năm đã giúp cho khoảng từ 1.000 đến 1.500 học sinh về dự thi đại học tại Quy Nhơn.

7. Thăng tiến Phụ nữ người dân tộc: hằng năm Caritas - Kontum mở các khóa đào tạo cho các Thiếu nữ người DTTS tại các Nhà BAXH tại Tp. Pleiku, trong năm 2011 có mở thêm một Nhà BAXH tại Giáo xứ Kon Robang - thành phố Kon Tum. Các Nhà BAXH mở mỗi năm 2 khóa, mỗi khóa kéo dài 6 tháng. Mỗi khóa trên dưới 60 em. Giảng viên là các linh mục, nữ tu, giáo dân có chuyên môn. Đối tượng đào tạo là các thiếu nữ người DTTS từ 15 đến 25 tuổi, tại các làng xa thành phố. Khi về các nhà BAXH này các em sẽ được học: văn hóa xóa mù (cho các em mù chữ). Học nói, nghe, đọc, viết, giao tiếp thông thạo bằng tiếng phổ thông (tiếng Kinh). Học biết, sử dụng các dụng cụ cân đo, đong, đếm. Có thể đi chợ tự chuẩn bị ăn uống cho bữa ăn gia đình. Học nghệ thuật nấu nướng đơn giản. Biết chế biến những bữa ăn gia đình đầy đủ dinh dưỡng với chi phí thấp nhất, sử dụng tối đa hoa trái, rau trong vườn nhà. Vệ sinh phòng bệnh cho cá nhân, gia đình và cộng đồng. Sinh hoạt tập thể, sau khi tốt nghiệp về làng có thể điều khiển sinh hoạt cho một tập thể nhỏ. Học về

phụng vụ, tập hát, giáo lý căn bản. Có thể giúp lễ khi các linh mục đến làng mình dâng thánh lễ. Học may, đan, móc đơn giản.

8. Tiết kiệm tín dụng phát triển Phụ nữ dân tộc nghèo: công việc này đang được giáo dân đứng ra lo. Bắt đầu là tập cho các mẹ người DTTS biết cách chăm sóc con cái, lo sạch sẽ trong gia đình. Giúp cách mua đúng giá, bán đúng giá sản phẩm làm ra, biết cân đo đong đếm chính xác. Sau đó thì lập các tổ tiết kiệm. Tập tiết kiệm chi tiêu và giúp cho mượn khi có người trong tổ cần gấp. Đã có 46 tổ tiết kiệm, gần 600 hội viên trong 15 làng. 600 hội viên là 600 gia đình, và như thế là có 3.000 đối tượng thụ hưởng. Các mẹ gắn bó nhau trong mọi việc. Chung sức nhau để lao động. Chung tiền nhau để đầu tư phân bón. Trao đổi nhau để mua bán sản phẩm mình làm ra. Các mẹ góp vốn để làm chuồng chăn nuôi và thỉnh thoảng có chuyên viên chăn nuôi từ thành phố Hồ Chí Minh lên để hướng dẫn chăn nuôi cho tốt. Đến mùa gặt, lúa gạo còn giá rẻ, thì các mẹ bỏ vốn mua, đến lúc giáp mùa thiếu gạo, thì chia lại cho ai thiếu, nhất là những gia đình đông con. Thỉnh thoảng các mẹ cũng được mở lớp dạy nấu ăn. Rẻ tiền mà ăn ngon miệng, cũng là nhờ biết nấu khéo.

9. Nuôi dạy các em khuyết tật: tại Giáo phận Kon Tum, số lượng người bị khuyết tật chưa thống kê được, nhưng cũng không phải là ít, tại các buôn làng xa xôi, các vùng chiến sự từ xa xưa. Để giúp đỡ phần nào cho các gia đình có trẻ bị các khuyết tật bẩm sinh như down, bại não, tự kỷ, khiếm thính, câm điếc... nhất là các gia đình người DTTS nghèo. Giáo phận Kon Tum đã mở một vài nhà khuyết tật để chăm sóc nuôi dạy cho các em: tại Giáo xứ Đức An từ năm 1999, Cộng đoàn Nữ Tỳ Thánh Thể từ năm 2005, các nữ tu Phaolô cũng từ năm 2005. Tất cả đều ở Pleiku, chi phục vụ được cho khoảng 80 em.

10. Công tác dạy nghề: người DTTS tại Giáo Phận Kontum chỉ biết làm một công việc nuôi sống cho gia đình là làm nông, làm nương rẫy. Họ hoàn toàn không biết làm các nghề thủ công như thợ mộc, thợ nề, thợ may, thợ máy... Khi cần thì thuê người Kinh làm cho mình. Caritas Kontum đã mở các nhà dạy nghề, đối tượng chính cho các chương

trình dạy nghề tại các nhà dạy nghề là các thiếu nữ người DTTS. Với các nghề may, đan, móc, dệt thổ cẩm. Các nữ tu các Dòng thường mở các khóa học một năm, có khi hai năm cho các thiếu nữ người DTTS, thường thì các em thích học nghề may. Kết quả rất tốt. Sau khi học xong các khóa dạy may này, các thiếu nữ có thể may “công nghiệp” cho các công ty, xí nghiệp. Thường thì các em về làng, may tại nhà, lúc nào cũng có khách hàng vì người trong làng không phải đi ra phố chợ để may quần áo nữa.

11. Nhà mồ cô: hiện tại trong giáo phận Kon Tum có 7 nhà mồ cô. Tỉnh Kon Tum có 6 nhà do các Nữ tu Dòng Ảnh phép lạ phụ trách: Nhà mồ cô Tổ ấm Vinh Sơn 1, Vinh sơn 2, Vinh sơn 3, Vinh sơn 4, Vinh sơn 5 và Vinh sơn 6. Tất cả 6 nhà có khoảng 600 em. Các nhà mồ cô ở Kon Tum hầu hết các em là người DTTS. Các nhà mồ cô này, các em lớn, vừa phụ với các bà sơ chăm sóc các em nhỏ, vừa đi học, vừa lao động để thêm cái ăn hằng ngày.

12. Nước sạch cho người nghèo: người Tây Nguyên xưa nay không có thói quen uống nước giếng. Các làng đồng bào DTTS thường được lập ở gần sông, suối, hoặc chỗ có nước “giọt” (nước mạch). Bây giờ các nguồn nước trên hầu hết đã bị ô nhiễm do thuốc trừ sâu, phân hóa học, rác rưởi... Các linh mục, tu sĩ nam nữ trong giáo phận rất ý thức việc này, nên đã nỗ lực hết sức để người nghèo có được nước sạch để sử dụng. Cách thứ nhất là dẫn

nước từ trên núi gần làng về tại làng. Cách thứ hai là trang bị hệ thống lọc nước để có nước tinh khiết cho dân sử dụng. Cách thứ ba đơn giản là kêu gọi uống nước đun sôi. Ban BAXH - Caritas Kontum kết hợp với Nhóm y sĩ khám lưu động tại các làng trong chương trình nước sạch. Khi đi khám bệnh tại các làng, Nhóm y sĩ sẽ đề nghị cho lắp đặt hệ thống lọc nước tinh khiết tại nơi nào và sẽ có thợ đến lắp đặt cho làng đó. Tại các làng đã được lắp hệ thống lọc nước tinh khiết, tình hình sức khỏe được cải thiện rất nhiều, các bệnh đường ruột giảm hẳn, mọi người rất vui mừng.

1, 4, 6, 9. Tòa Giám mục Kon Tum: *Lịch Công giáo năm 1974*, Nhà in Sao Mai, Thủ Đức, 1974, tr. 115,142 - 143, 116, 142 - 143.

2. Nguyễn Thị Kim Vân: *Đến với lịch sử - văn hoá bắc Tây Nguyên*, Nxb Đà Nẵng, 2007, tr. 22.

3. Võ Chuẩn: *Kon Tum Tinh Chí*, xuất bản tại Huế, 1993, tr. 23 - 24.

5, 7. *25 giáo phận Việt Nam*, t. 2, Tài liệu lưu trữ tại Tòa Giám mục Kon Tum, tr. 282, 281.

8, 10. Ban Truyền thông Giáo phận Kon Tum: *Sơ lược tiểu sử Hội dòng Ảnh phép lạ Giáo phận Kon Tum*, 2011, <http://gpkontum.wordpress.com>.

11. Sở Nội vụ, UBND tỉnh Kon Tum: *Báo cáo tình hình tôn giáo và công tác tôn giáo từ sau khi có Nghị quyết số 25-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa IX*, ngày 26-4-2010.

12. Ban Truyền thông Giáo phận Kon Tum: *Báo cáo của Ban BAXH - Carita trong năm 2011*, 2011, <http://gpkontum.wordpress.com>.

## QUYỀN TIẾP CẬN PHÁP LUẬT CỦA CÔNG DÂN...

*Tiếp theo trang 50*

Hiến pháp năm 2013 và trong hệ thống pháp luật hiện hành nhưng hoàn toàn có cơ sở lý luận và thực tiễn để tiếp cận quyền này. Theo đó, việc nhận thức đúng đắn về quyền tiếp cận pháp luật của công dân không chỉ làm phong phú thêm các quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân mà còn góp phần xác lập căn cứ pháp lý để nhận thức đúng và tổ chức thực hiện có hiệu lực, hiệu quả Đề án “Tăng cường năng lực tiếp cận pháp luật cho người dân được ban hành theo Quyết định số 977/QĐ-TTg ngày 11-8-2022 của Thủ tướng Chính phủ” trong tình hình mới.

1. *Phân tích so sánh pháp luật về quyền tiếp cận thông tin của một số quốc gia trên thế giới*, [http://vibonlin.e.com.vn/bao\\_cao/phan-tich-so-sanh-phap-luat-ve-quy-en-tiep-can-thong-tin-cua-mot-so-quoc-gia-tren-the-gioi](http://vibonlin.e.com.vn/bao_cao/phan-tich-so-sanh-phap-luat-ve-quy-en-tiep-can-thong-tin-cua-mot-so-quoc-gia-tren-the-gioi), 19-9-2022.

2. Bộ Tư pháp: *Báo cáo đánh giá nhận thức pháp luật và nhu cầu pháp luật của các nhóm yếu thế*, UNDP, tháng 8 - 2020.

3. Bộ Tư pháp: *Số liệu của Vụ Phổ biến, giáo dục pháp luật*, <https://pbgdpl.moj.gov.vn/qt/tintuc/Pages/trao-do-i-kinh-nghiem.aspx?ItemID=141>.